

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Phùng;

Ông Đinh Hữu Cải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp Hội Tân, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 34, ấp Tân Lợi, xã TP, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh L, chị V có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày:

Anh và chị V sống chung với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 10/6/2016, hôn nhân tự nguyện; sau khi anh và chị V tổ chức lễ cưới về sống chung tại nhà mẹ ruột anh, tại đây giữa chị V và mẹ anh đã xảy ra mâu thuẫn, chị V xúc phạm mẹ anh nên vợ chồng đã chuyển ra sống riêng nhằm để tránh chị V mâu thuẫn với mẹ chồng nhưng khi sống riêng giữa anh và chị V xảy ra mâu thuẫn, do chị V không đồng ý chuyển về Thành

phố Hồ Chí Minh sống và làm việc cùng anh nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 06 năm 2017 cho đến nay, nay anh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên yêu cầu ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con tên Trần Gia H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, hiện cháu đang sống chung nhà với chị V. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, không yêu cầu chị V phải đóng góp nuôi con với anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai tại các biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh L về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian sống chung nhà với cha mẹ chồng thì đã phát sinh mâu thuẫn với lý do chị yêu cầu anh L đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn nhưng anh L và gia đình anh cố ý kéo dài dẫn đến con chị không làm được giấy khai sinh, sau đó chị mới biết anh L chưa làm thủ tục ly hôn với người vợ trước nên giữa vợ chồng và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Đến tháng 02 năm 2015 vợ chồng chị chuyển ra sống riêng, tuy nhiên giữa chị và anh L lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã và có lần đánh nhau về chuyện tiền bạc, kinh tế gia đình; đến tháng 7 năm 2015 chị chuyển về nhà mẹ ruột tại xã TP, huyện Tân Châu sinh sống; anh L đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi tháng chỉ về nhà thăm vợ con nhiều nhất 02 lần; từ tháng 6 năm 2017 đến nay chị và anh L không liên lạc với chị nữa. Nay anh L yêu cầu ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Chị thống nhất vợ, chồng có 01 con, họ tên, ngày tháng năm sinh như anh L trình bày, cháu hiện đang sống với chị, nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và yêu cầu anh L phải đóng góp cùng chị nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Trần Văn L giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị V phải đóng góp nuôi con với anh và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung. Chị Nguyễn Thị Hồng V đồng ý ly hôn với anh L, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con với chị và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng V;
- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con với chị.
- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh L, chị V không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án chị V không đồng ý ly hôn với anh L, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị V thừa nhận từ khi sống chung, chị và anh L cùng gia đình chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, thậm chí có lần vợ chồng xảy ra xô xát, đánh đập nhau, vợ chồng không sống chung nhà từ tháng 7 năm 2015 đến nay nên Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh L và chị V có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân giữa anh, chị L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, tại phiên tòa chị V đồng ý ly hôn với anh L, do đó công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng V là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh L và chị V có 01 người con tên Trần Gia H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014, hiện cháu đang sống chung với chị V. Xét yêu cầu được quyền nuôi cháu H của anh L và chị V thấy rằng, cháu Trần Gia H, sinh ngày 25/10/2014 cho đến khi xét xử sơ thẩm cháu H chỉ được 35 tháng 02 ngày, mặt khác tại phiên tòa chị V trình bày có việc làm ổn định, mức lương thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng nên xét thấy điều kiện về quyền nuôi con của chị V đảm bảo hơn so với anh L, do đó căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị V yêu cầu anh L phải đóng góp cùng chị nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị V rút lại yêu cầu này, không yêu cầu anh L phải đóng góp cùng chị nuôi cháu H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh L, chị V không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Hồng V.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh L phải đóng góp nuôi con với chị.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị V không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số **0024538 ngày 07 tháng 8 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, Tây Ninh; anh L đã nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Hồng V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc